TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỐC OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **182**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 8 năm 2024
V/v: *"Tranh chấp về ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Sỹ Danh Huệ**

2. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Cúc** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2024/TLST – HN&GĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐ-HPT ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1997; Căn cước công dân số: 001197037133 cấp ngày ngày 02 tháng 5 năm 2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Đăng ký hộ khẩu và nơi ở: số nhà 51, tổ dân phố Đình Tổ, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: anh **Nguyễn Tiến H**, sinh năm 1990; Căn cước công dân số: 030090000234 cấp ngày ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Đăng ký hộ khẩu và nơi ở: tổ dân phố Đình Tổ, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Chị M có mặt, anh H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày như sau:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1990 có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 7 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 53/2019. Sau khi cưới chúng tôi về sinh sống tại: số nhà 51, tổ dân phố Đình Tổ, thị trấn

Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên có biết và hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh H, tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Tôi xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh H, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2020. Cháu H hiện đang được tôi chăm sóc và nuôi dưỡng. Sau ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Cháu H. Không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Tôi xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về các khoản vay nợ: Tôi xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Tôi đồng ý chịu án phí sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

**** Bị đơn anh Nguyễn Tiến H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Toà làm việc và không thể hiện quan điểm giải quyết vụ án***.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải cho các đương sự được.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Điều 48; Điều 198; khoản 2, 3 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng Điều 28, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đương sự đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28; Điều 58; 63; 70 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị M được ly hôn anh H. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh H, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2020. Giao chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Cháu H. Về tài sản chung và nhà ở nguyên đơn xác định tự thoả thuận; các khoản vay nợ nguyên đơn xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết. Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án để tuyên nguyên đơn chịu án phí sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn, Tòa án đã tiến hành lấy ghi khai của đại diện gia đình nguyên đơn và đại diện chính quyền địa phương nơi bị đơn cư trú. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt và bảo lưu toàn bộ lời khai tại bản tự khai, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 liên tiếp, vì vậy Tòa án áp dụng điển b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Tiến H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, không hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên có biết và hòa giải nhưng không có kết quả. Chị M xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị giải quyết cho chị M được ly hôn với anh H.

[3] Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của bà Nguyễn Thị Sen, sinh năm 1964 là mẹ đẻ của anh H; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Qua trao đổi đại diện gia đình bị đơn cho biết: Về tình cảm: Con trai tôi là Nguyễn Tiến H và con dâu tôi là Nguyễn Thị M có đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 7 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 53/2019. Nguyên nhân mâu

thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, không hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên có biết và hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị M xin ly hôn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật; Về con chung: anh H, chị M có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh H, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2020. Hiện Cháu H đang ở ổn định và được mẹ và ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng tại số nhà 51, tổ dân phố Đình Tổ, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Khi ly hôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nhà ở: Quan điểm của gia đình để hai anh chị tự quyết định; Về khoản nợ: Gia đình chúng tôi xác nhận không vay nợ hai anh chị và hai anh chị cũng không vay nợ gì gia đình chúng tôi;

Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của bà Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1975 là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị M; nơi cư trú: số nhà 51, tổ dân phố Đình Tổ, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Qua trao đổi đại diện gia đình nguyên đơn cho biết: Về tình cảm: Con gái tôi là Nguyễn Thị M và con rể tôi là Nguyễn Tiến H có đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 7 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 53/2019. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, không hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên có biết và hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị M xin ly hôn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn; Về con chung: anh H, chị M có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh H, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2020. Hiện Cháu H đang ở ổn định được mẹ và ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng tại số nhà 51, tổ dân phố Đình Tổ, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Khi ly hôn đề nghị Toà án giao Cháu H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nhà ở: Quan điểm của gia đình để hai anh chị tự quyết định; Về khoản nợ: Gia đình chúng tôi xác nhận không vay nợ hai anh chị và hai anh chị cũng không vay nợ gì gia đình chúng tôi.

Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn tại địa phương nơi vợ chồng chung sống. Ông Nguyễn Hữu Thiết – Tổ trưởng tổ dân phố Đình Tổ, thị trấn Quốc Oai, ông Thiết cho biết: Toà án đã đến địa chỉ số nhà 51, tổ dân phố Đình Tổ, thị trấn Quốc Oai để tống đạt các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh H không có nhà. Vì vậy Toà án đã cùng đại diện tổ dân phố tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: về quan hệ hôn nhân chị M, anh H kết hôn hợp pháp trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng

quan điểm sống, sống không hợp nhau, không hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên có biết và hòa giải nhưng không có kết quả. Bị đơn là anh Nguyễn Tiến H đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Toà làm việc và không thể hiện quan điểm giải quyết vụ án. Đồng thời không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay chị M xác định không còn tình cảm với anh H, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử giải quyết cho chị M được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh H, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2020. Hiện Cháu H đang ở ổn định, được mẹ và ông bà ngoại trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tại số nhà 51, tổ dân phố Đình Tổ, thị trấn Quốc Oai, anh H thường xuyên vắng nhà, vì vậy giao Cháu H cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): chị M xác nhận tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện về tài sản chung và nhà ở bằng một vụ án khác khi chị M, anh H có yêu cầu.

Về khoản nợ: chị M xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm;

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ các căn cứ và nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81; Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39: Điều 70; khoản 4 Điều 147; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị **Nguyễn Thị M**;

Chị **Nguyễn Thị M** được ly hôn anh **Nguyễn Tiến H**.

2. Về con chung: Xác nhận anh, chị có 01 con chung là cháu **Nguyễn Ánh H**, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2020; giao chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Cháu H kể từ tháng 8 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi chị M có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Tiến H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): chị M xác nhận tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện về tài sản chung và nhà ở bằng một vụ án khác khi chị M, anh H có yêu cầu.

Về khoản nợ: chị M xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0019993 ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2024; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai;
- Chi Cục THA dân sự huyện Quốc Oai;
- UBND thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long